

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN BỘ MÔN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM VÀ KHOA SƯ PHẠM CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

ThS. THÁI HUY BẢO
Trưởng Đại học Sài Gòn

1. Đặt vấn đề

Trong các trường đại học sư phạm (ĐHSP) và khoa sư phạm của các trường đại học, đội ngũ giảng viên (GV) bộ môn phương pháp giảng dạy (PPGD) giữ một vai trò quan trọng. Phát triển đội ngũ này đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ là một trong những yêu cầu cấp thiết, đáp ứng *Chương trình phát triển ngành SP và các trường SP từ năm 2011 đến năm 2020*.

2. Thực trạng đội ngũ GV bộ môn PPGD trong các trường ĐHSP và khoa SP của các trường đại học

Để tìm hiểu thực trạng đội ngũ GV bộ môn PPGD trong các trường ĐHSP và khoa SP của các trường đại học, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ở 15 trường ĐHSP và khoa SP của các trường đại học. Thực trạng đội ngũ GV bộ môn PPGD trong các trường/khoa nói trên được chúng tôi xem xét theo độ tuổi, trình độ đào tạo và chức danh giảng dạy.

2.1. Đội ngũ GV bộ môn PPGD trong các trường ĐHSP và khoa SP của các trường đại học theo độ tuổi

Đội ngũ GV bộ môn PPGD trong các trường/khoa nói trên theo độ tuổi được thể hiện ở bảng 1

Kết quả ở bảng 1 cho thấy:

- Trong số 551 GV bộ môn PPGD của 15 trường/khoa được khảo sát có 116 GV (chiếm tỉ lệ 21.44%) ở độ tuổi dưới 31; 162 GV (chiếm tỉ lệ 29.02%) ở độ tuổi từ 31-40; 135 GV (chiếm tỉ lệ 24.21%) ở độ tuổi từ 41-50; 137 GV (chiếm tỉ lệ 25.32%) ở độ tuổi từ 51-60. Như vậy, trong độ tuổi của GV bộ môn PPGD, độ tuổi 31-40 chiếm tỉ lệ cao nhất; độ tuổi dưới 31 chiếm tỉ lệ thấp nhất.

- Độ tuổi của GV bộ môn PPGD giữa các trường/khoa ĐHSP có những chênh lệch nhất định. Ngay trong các trường hiện đang là ĐHSP, sự chênh lệch này có thể thấy rất rõ.

Chẳng hạn, ở độ tuổi dưới 31, trong khi các trường ĐHSP Hà Nội, ĐHSP Thái Nguyên, ĐHSP Huế, ĐHSP Đà Nẵng có tỉ lệ trong khoảng từ 11.11%-18.52% thì ở trường ĐHSP Hà Nội 2, ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh tỉ lệ này là 52.27% và 43.64%. Ngược lại, ở độ tuổi 51-60, trong khi ĐHSP Hà Nội 2 chỉ chiếm tỉ lệ 9.09% thì ở ĐHSP Thái Nguyên, tỉ lệ này là 31.48%. Ở

Bảng 1: Đội ngũ GV bộ môn PPGD trong các trường ĐHSP và khoa SP của các trường đại học theo độ tuổi

Trường	Tổng số GV PPGD	Dưới 31 tuổi		Từ 31-40		Từ 41-50		Từ 51-60	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
ĐHSP Hà Nội	82	14	17.07	23	28.05	25	30.49	20	24.39
ĐHSP Hà Nội 2	44	23	52.27	12	27.27	5	11.36	4	9.09
ĐHSP TP. HCM	55	24	43.64	12	21.82	7	12.72	12	21.82
ĐHSP Thái Nguyên	54	6	11.11	14	25.93	17	31.48	17	31.48
ĐHSP Huế	58	10	17.24	23	39.66	10	17.24	15	25.86
ĐHSP Đà Nẵng	27	5	18.52	10	37.04	6	22.22	6	22.22
ĐH Giáo dục	5	0	0.00	0	0.00	3	60.00	2	40.00
ĐH Tây Bắc	28	1	3.57	4	14.29	10	35.71	13	46.43
ĐH Vinh	40	4	10.00	20	50.00	7	17.50	9	22.50
ĐH Quy Nhơn	29	4	13.79	10	34.48	10	34.48	5	17.24
ĐH Tây Nguyên	19	3	15.79	5	26.32	11	57.89	0	0.00
ĐH Đà Lạt	5	3	60.00	0	0.00	1	20.00	1	20.00
ĐH Sài Gòn	27	2	7.41	6	22.22	7	25.93	12	44.44
ĐH Cần Thơ	45	10	22.22	15	33.33	8	17.78	12	26.67
ĐH Đồng Tháp	33	7	21.21	8	24.24	9	27.27	9	27.27
	551	116	21.44	162	29.02	135	24.21	137	25.32

các khoa ĐHSP, cơ cấu độ tuổi của GV bộ môn PPGD cũng có những chênh lệch tương tự.

2.2. Đội ngũ GV bộ môn PPGD trong các trường/khoa ĐHSP theo trình độ đào tạo

Đội ngũ GV bộ môn PPGD trong các trường/khoa ĐHSP theo trình độ đào tạo được thể hiện ở bảng 2.

Kết quả ở bảng 2 cho thấy:

- Trong số 551 GV bộ môn PPGD của 15 trường/khoa ĐHSP được khảo sát, có 82 GV (chiếm tỉ lệ 14.88%) ở trình độ ĐH; 340 GV (chiếm tỉ lệ 61.71%) ở trình độ thạc sĩ; 129 GV (chiếm tỉ lệ 25.32%) ở trình độ tiến sĩ.

- So với trình độ chung của GV ở các trường/khoa ĐHSP, trình độ của GV bộ môn PPGD có cao hơn. Ví dụ: Với trình độ thạc sĩ, tỉ lệ chung của GV các trường/khoa ĐHSP là 48.70% còn ở GV bộ môn PPGD là 61.71%; với trình độ tiến sĩ, tỉ lệ chung của GV các trường/khoa ĐHSP là 13.70%, còn ở GV bộ môn PPGD là 23.41%. Trong khi đó, số GV bộ môn PPGD trình độ ĐH lại có tỉ lệ thấp hơn nhiều so với GV khác ở các trường/khoa ĐHSP (37.60% so với 14.88%).

- Ở các trường/khoa ĐHSP có truyền thống và kinh nghiệm đào tạo SP, số GV bộ môn PPGD có trình độ tiến sĩ thường chiếm tỉ lệ cao hơn so với các trường/khoa ĐHSP khác. Ví dụ: Trường ĐHSP Hà Nội có 47% GV bộ môn PPGD có trình độ tiến sĩ; Trường ĐHSP Huế là 25.86%; Trường ĐH Vinh là 42.50%.

- Vẫn còn 14.88% GV bộ môn PPGD đang ở trình độ ĐH. Số GV này cần được đào tạo để nâng chuẩn trình độ, đáp ứng yêu cầu của Bộ GD&ĐT: từ năm 2014 khắc phục

Bảng 2: Đội ngũ GV bộ môn PPGD trong các trường/khoa ĐHSP theo trình độ đào tạo

Trường	Tổng số GV PPGD	Đại học		Thạc sĩ		Tiến sĩ	
		SL	%	SL	%	SL	%
ĐHSP Hà Nội	82	10	12.20	33	40.24	39	47.56
ĐHSP Hà Nội 2	44	9	20.45	30	68.18	5	11.36
ĐHSP T.P HCM	55	12	21.82	33	60.00	10	18.18
ĐHSP Thái Nguyên	54	6	11.11	39	72.22	9	16.67
ĐHSP Huế	58	10	17.24	33	56.90	15	25.86
ĐHSP Đà Nẵng	27	5	18.52	20	74.07	2	7.41
ĐH Giáo dục	5	0	0.00	1	20.00	4	80.00
ĐH Tây Bắc	28	3	10.71	25	89.29	0	0.00
ĐH Vinh	40	3	7.50	20	50.00	17	42.50
ĐH Quy Nhơn	29	2	6.90	22	75.86	5	17.24
ĐH Tây Nguyên	19	3	15.79	11	57.89	5	26.32
ĐH Đà Lạt	5	3	60.00	1	20.00	1	20.00
ĐH Sài Gòn	27	8	29.63	17	62.96	2	7.41
ĐH Cần Thơ	45	8	17.78	31	68.89	6	13.33
ĐH Đồng Tháp	33	0	0.00	24	72.73	9	27.27
	551	82	14.88	340	61.71	129	23.41

Bảng 3: Đội ngũ GV bộ môn PPGD trong các trường/khoa ĐHSP theo chức danh giảng dạy

Trường	Tổng số GV PPGD	Giảng viên		Giảng viên chính		Giáo sư, phó giáo sư	
		SL	%	SL	%	SL	%
ĐHSP Hà Nội	82	20	24.39	47	57.32	15	18.29
ĐHSP Hà Nội 2	44	25	56.82	19	43.18	0	0.00
ĐHSP TP. HCM	55	31	56.36	22	40.00	2	3.64
ĐHSP Thái Nguyên	54	27	50.00	24	44.44	3	5.56
ĐHSP Huế	58	27	46.55	25	43.10	6	10.34
ĐHSP Đà Nẵng	27	15	55.56	11	40.74	1	3.70
ĐH Giáo dục	5	1	20.00	3	60.00	1	20.00
ĐH Tây Bắc	28	12	42.86	16	57.14	0	0.00
ĐH Vinh	40	15	37.50	18	45.00	7	17.50
ĐH Quy Nhơn	29	14	48.28	15	51.72	0	0.00
ĐH Tây Nguyên	19	12	63.16	7	36.84	0	0.00
ĐH Đà Lạt	5	2	40.00	3	60.00	0	0.00
ĐH Sài Gòn	27	25	92.59	2	7.41	0	0.00
ĐH Cần Thơ	45	25	55.56	19	42.22	1	2.22
ĐH Đồng Tháp	33	14	42.42	19	57.58	0	0.00
	551	265	48.09	250	45.38	36	6.53

triệt để tình trạng "ĐH dạy ĐH" như ở một số môn học, ngành học, một số trường ĐH hiện nay.

3.3. Đội ngũ GV bộ môn PPGD trong các trường/khoa ĐHSP theo chức danh giảng dạy

Đội ngũ GV bộ môn PPGD trong các trường/khoa ĐHSP theo chức danh giảng dạy được thể hiện ở bảng 3.



Phân tích kết quả bảng 3, có thể rút ra một số nhận xét sau đây:

- Trong số 551 GV bộ môn PPGD của 15 trường/khoa ĐHSP được khảo sát, có 265 người (chiếm tỉ lệ 48.09%) có chức danh GV; 250 người (chiếm tỉ lệ 61.71%) có chức danh GV chính và có 36 người (chiếm tỉ lệ 6.53%) có chức danh giáo sư, phó giáo sư.

- Tỉ lệ GV bộ môn PPGD có chức danh GV, GV chính, GS và PGS về cơ bản tương ứng với tỉ lệ GV có các chức danh này ở các trường/khoa ĐHSP.

3. Thực trạng phát triển đội ngũ GV bộ môn PPGD

3.1. Nhận thức của các cấp quản lý về phát triển đội ngũ GV bộ môn PPGD

Cán bộ quản lý (CBQL) ở các trường ĐH đều nhận thức đúng đắn rằng đội ngũ GV là nguồn lực quan trọng nhất của trường ĐH, là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục ĐH. Từ đó, phát triển đội ngũ GV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng được xem là nhiệm vụ chiến lược của các trường ĐH.

Đối với các trường/khoa ĐHSP, đa số CBQL đều nắm được mục tiêu đến năm 2015, 100% GV đạt trình độ thạc sĩ, trong đó ít nhất 25% đạt trình độ tiến sĩ; tỉ lệ SV/GV không quá 20/1 vào năm 2020.

Tuy nhiên, công tác phát triển đội ngũ GV bộ môn PPGD chưa được CBQL các cấp quan tâm đúng mức. Vì thế, có gần 50% số người được hỏi cho rằng ở trường/khoa của họ, việc nâng cao nhận thức về phát triển đội ngũ GV bộ môn PPGD chưa được thực hiện.

3.2. Xây dựng quy hoạch và tuyển dụng đội ngũ GV bộ môn PPGD

Nhìn chung, các trường/khoa ĐHSP đều đã xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ GV đến năm 2020, nhưng nhiều trường/khoa ĐHSP chưa có quy hoạch phát triển đội ngũ GV bộ môn PPGD. Có tới 63.64 % số người được hỏi cho rằng, ở trường/khoa của họ, việc xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ GV bộ môn PPGD chưa được thực hiện.

Chính điều này đã dẫn đến tình trạng, ngay trong một trường/khoa ĐHSP, số lượng, trình độ GV bộ môn PPGD chênh lệch nhau khá lớn. Có những bộ môn 10-12 GV, nhưng lại có những bộ môn chỉ 2-3 GV; có bộ môn đa số GV là tiến sĩ nhưng lại có những bộ môn GV còn ở trình độ đại học.

Do số lượng GV trong một bộ môn PPGD chưa được xác định theo quy hoạch nên ở nhiều trường/khoa ĐHSP một số khoa/ngành SP chưa có bộ môn PPGD độc lập. GV bộ môn PPGD phải sinh hoạt chuyên môn chung với GV các bộ môn khác.

Việc tuyển dụng GV bộ môn PPGD cũng chưa có tiêu chí cụ thể, dựa trên đặc trưng lao động SP của người GV bộ môn PPGD. Ở một số ít khoa/ngành SP vẫn còn có tình trạng điều chuyển những GV bất cập trong chuyên môn về bộ môn PPGD. Do đó, việc sàng lọc GV hầu như không được thực hiện đối với GV bộ môn PPGD.

3.3. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV bộ môn PPGD

i) Đào tạo đội ngũ GV bộ môn PPGD

Công tác đào tạo để nâng cao trình độ cho GV nói chung, GV bộ môn PPGD nói riêng đã được các trường/khoa ĐHSP chú ý. Trong những năm qua, nhiều GV bộ môn PPGD ở các trường/khoa ĐHSP đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ chuyên ngành PPGD. Vì thế, ở nhiều bộ môn PPGD của các trường/khoa ĐHSP, số GV có trình độ tiến sĩ chiếm một tỉ lệ khá cao. Ví dụ, bộ môn PPGD Vật lí, bộ môn PPGD Toán -Tin, bộ môn PPGD Địa lí, bộ môn PPGD Lịch sử, bộ môn PPGD Kỹ thuật công nghiệp (ĐHSP Hà Nội); bộ môn PPGD Toán, bộ môn PPGD Vật lí, bộ môn PPGD Hóa học, bộ môn PPGD Văn (ĐH Vinh), bộ môn PPGD Văn, bộ môn PPGD Toán-Tin (ĐHSP TP Hồ Chí Minh)... Ngoài ra, nhiều GV bộ môn PPGD của các trường/khoa ĐHSP đang làm nghiên cứu sinh tại các nước như Mỹ, Anh, Đức, Pháp...

ii) Bồi dưỡng đội ngũ GV bộ môn PPGD

*** Bồi dưỡng về nhận thức**

Trong các trường/khoa ĐHSP, GV bộ môn PPGD có một vị trí, vai trò quan trọng. Họ là những người chịu trách nhiệm chính trong đào tạo tay nghề cho SV, là cầu nối giữa khoa học cơ bản (KHCB) và khoa học giáo dục (KHGD)...

Nhưng hiện nay, do chưa được bồi dưỡng đầy đủ về vấn đề này nên nhiều GV bộ môn PPGD chưa nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò của mình trong các trường/khoa ĐHSP. Bên cạnh đó, không ít CBQL và GV các bộ môn KHCB còn có tư tưởng xem nhẹ bộ môn PPGD. Thậm chí có ý kiến cho rằng, trong các trường/khoa ĐHSP có nên dạy các học phần về PPGD hay không; có nên tồn tại bộ môn PPGD hay không?

*** Bồi dưỡng chuyên môn - nghiệp vụ**

Việc bồi dưỡng chuyên môn - nghiệp vụ cho đội ngũ GV bộ môn PPGD bước đầu đã được các trường/khoa ĐHSP quan tâm. Đặc biệt, trong những năm vừa qua, khi triển khai *Dự án phát triển giáo viên Trung học phổ thông (THPT) và Trung cấp chuyên nghiệp (TCCN)*, hàng trăm lượt GV (trong đó có GV bộ môn PPGD) của các trường/khoa ĐHSP đã được bồi dưỡng để tăng cường năng lực SP.

Nội dung bồi dưỡng tập trung vào các vấn đề như: Phát triển chương trình đào tạo giáo viên THPT; Mô hình đào tạo giáo viên THPT ở một số quốc gia trên thế giới; Phương pháp luận giảng dạy hiện đại; Xây dựng môi

trường học tập tích cực cho SV; Các phương tiện hỗ trợ giảng dạy và học tập...

Vì Dự án chỉ được triển khai ở 17 cơ sở đào tạo giáo viên THPT và TCNN nên nhiều GV bộ môn PPGD của các trường/khoa ĐHSP không có điều kiện thụ hưởng các nội dung bồi dưỡng nói trên.

iii) Tự học, tự bồi dưỡng của GV bộ môn PPGD

Việc tự học, tự bồi dưỡng của GV bộ môn PPGD chưa trở thành một yêu cầu bắt buộc. Bởi thế, nhiều GV chưa có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng cụ thể. Đây là một hạn chế cần sớm được khắc phục trong phát triển đội ngũ GV bộ môn PPGD.

3.4. Hoạt động nghiên cứu và ứng dụng KHGD của GV bộ môn PPGD

Trong những năm qua, các trường/khoa ĐHSP đã có nhiều đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực KHGD và khoa học sư phạm (KHSP) về nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên; về mô hình, phương thức đào tạo giáo viên, mô hình trường thực hành SP; đổi mới nội dung, PPGD ở ĐH và phổ thông (PT)...

Tuy nhiên, việc nghiên cứu KHSP, KHGD nói trên còn giới hạn ở một số GV nhất định, chưa huy động được sự tham gia của nhiều GV, và nhất là chưa gắn nghiên cứu KHSP, KHGD với phát triển đội ngũ GV bộ môn PPGD. Bên cạnh đó, các kết quả nghiên cứu KHSP, KHGD chưa được triển khai áp dụng hoặc chỉ áp dụng hạn chế trong từng cơ sở đào tạo giáo viên.

3.5. Tổ chức cho GV bộ môn PPGD thâm nhập thực tế PT

Để đào tạo được những giáo viên đáp ứng chuẩn nghề nghiệp, GV các trường/khoa SP cần phải có hiểu biết đầy đủ về nhà trường PT, về công việc mà người giáo viên PT phải đảm nhận. Thâm nhập thực tế PT đã trở thành một yêu cầu bắt buộc đối với GV các trường/khoa SP, đặc biệt là đối với GV bộ môn PPGD. Nhưng hiện nay, ở nhiều trường/khoa SP, việc tổ chức cho GV thâm nhập thực tế PT còn chưa được quan tâm đúng mức. Chính điều đó đã làm cho hoạt động đào tạo ở các trường/khoa SP có sự tách rời với thực tế sinh động của PT. Một số trường/khoa SP cũng đòi hỏi GV bộ môn PPGD phải đi thực tế PT nhưng do không đặt ra mục đích, yêu cầu, nội dung rõ ràng, lại không kiểm tra, đánh giá nên hiệu quả của việc làm này rất hạn chế.

3.6. Đánh giá GV bộ môn PPGD

Phần lớn các trường/khoa ĐHSP được chúng tôi khảo sát đều đã thành lập Trung tâm/Phòng Kiểm định chất lượng giáo dục. Các Trung tâm/Phòng này, hàng năm, đều đã tiến hành đánh giá GV dựa trên 4 lĩnh vực: *Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; Giảng dạy; Nghiên cứu khoa học; Phát triển đơn vị, phục vụ xã hội và cộng đồng.* Ở từng lĩnh vực đã xác định các tiêu chí cụ thể.

4. Nguyên nhân của thực trạng

Sở dĩ sự phát triển của đội ngũ GV bộ môn PPGD trong các trường/khoa ĐHSP còn có những bất cập, hạn chế là do những nguyên nhân sau đây:

- Các trường/khoa ĐHSP còn chưa chủ động trong công tác quy hoạch đội ngũ GV bộ môn PPGD. Vì thế, có tình trạng số lượng GV còn khá chênh lệch giữa các bộ môn PPGD trong các trường/khoa ĐHSP, mặc dù số lượng SV ở các ngành SP đều tương đương nhau;

- Việc xây dựng các bộ môn PPGD trong các trường/khoa ĐHSP chưa được chú ý. Ở nhiều trường/khoa ĐHSP, một số ngành chưa có bộ môn PPGD độc lập. GV bộ môn PPGD còn sinh hoạt chuyên môn chung với GV các bộ môn khác;

- Đặc trưng lao động SP và vai trò của GV bộ môn PPGD chưa được quan tâm, phát huy đúng mức;

- Đội ngũ GV bộ môn PPGD ở nhiều trường/khoa ĐHSP, nhất là ở những cơ sở GDĐH mới được mở mã ngành đào tạo SP chưa đủ mạnh;

- Cơ sở vật chất của các trường/khoa ĐHSP còn nghèo nàn, lạc hậu, ảnh hưởng lớn đến công tác giảng dạy và nghiên cứu KHGD của GV bộ môn PPGD;

- Thiếu các giải pháp đồng bộ, có cơ sở khoa học trong việc phát triển đội ngũ GV bộ môn PPGD...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT, *Chương trình phát triển ngành sư phạm và các trường sư phạm từ năm 2011 đến năm 2020.*
3. Vũ Quốc Chung và các tác giả khác, *Tài liệu hướng dẫn tăng cường năng lực sư phạm cho giảng viên các trường đào tạo giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội 2012.

SUMMARY

In teacher training universities and faculties of education of higher education institutions, the lecturers of the teaching method subject play an important role. Developing these lecturers for ensured sufficient quantity, uniform structure, standardized qualifications is one of the urgent requirements in response to the development programmes for teacher education and teacher training institutions in the period 2011-2020. In order to explore actual status of this lecturing force, the author has conducted the physical surveys in 15 teacher training universities and faculties of education of higher education institutions by age, training qualifications and teaching title. In addition, the author has also presented the actual status of lecturer development of teaching method subject in these teacher training universities and faculties of education.